



TIẾNG ANH LỚP 5

UNIT 10: WHEN WILL SPORTS DAY BE?

LÝ THUYẾT- BÀI TẬP- ĐÁP ÁN

PART I: THEORY (LÝ THUYẾT)

I. VOCABULARY

English	Pronunciation	Vietnamese
Take part in	/teɪk pɑ:k in/	Tham gia
Play against	/pleɪ ə'geɪnst/	Đáu lại
Next	/nekst/	Ké tiếp
Until	/ən'til/	Cho tới khi
Gym	/'dʒim/	Phòng tập thể dục
Table tennis	/'teɪbl tenɪs/	Môn bóng bàn
Ground	/graund/	Sân
Win	/win/	Thắng
Lose	/lu:z/	Thua
Event	/i'vent/	Sự kiện
Competition	/kəmpə'tiʃn/	Cuộc thi
Sport Day	/spɔ:t dei/	Ngày hội Thể Thao
Teachers' Day	/'ti:tʃəs dei/	Ngày Nhà Giáo
Independence Day	/indi'pendəns dei/	Ngày Quốc Khánh
Children's Day	/'tʃildrən dei/	Ngày Quốc Tế Thiếu nhi
Singing Contest	/sɪŋgɪŋ kən'test/	Cuộc thi hát
Baseball	/'beɪsbo:l/	Bóng chày
Basketball	/'ba:skɪbɔ:l/	Bóng rổ



Badminton	/bædmintən/	Cầu lông
Tug of war	/tʌgəv'wɔ:/	Kéo co
Volleyball	/'vɔ:libɔ:l/	Bóng chuyền
Shuttlecock kicking	/ʃʌtlkɒk 'kɪkɪŋ/	Đá cầu
Weight lifting	/'weɪt liftiŋ/	Cử tạ
Rope	/rəup/	Dây thừng
Racket	/rækɪt/	Cái vợt

I. GRAMMAR

1. Hỏi về những sự kiện của trường học sắp xảy ra

(?) When will + event + be?

(+) It will be on + ...

Example:

- When will Sports Day be? Ngày hội thể thao sẽ diễn ra vào ngày nào?

It will be on next Saturday. Nó sẽ diễn ra vào Thứ Bảy tới.

2. Hỏi xem ai đó sẽ làm gì trong Ngày hội thể thao.

(?) What + be + S + going to do on Sports Day?

(+) S + be + going to + V-inf.

Example:

- What are you going to do on Sports Day?

Bạn sẽ tham gia hoạt động gì trong Ngày hội thể thao?

I am going to play badminton.

Tớ sẽ chơi cầu lông.

- What is Huyen going to do on Sports Day?

Huyền sẽ tham gia hoạt động gì trong Ngày hội thể thao?



She is going to play basketball.

Cô ấy sẽ chơi bóng rổ.

- What are Nhut and Trang going to do on Sports Day?

Nhưng và Trang sẽ tham gia hoạt động gì trong Ngày hội thể thao?

They are going to play baseball.

Ho sē Choi bóng chà.

PART II. PRACTICE (THỰC HÀNH)

Choose the odd one out

1. a.years	b.subjects	c.week	d.months
2. a.toothache	b.mouth	c.hand	d.stomach
3. a.travelled	b.visited	c.drove	d.speak
4. a.doing	b.going	c.swimming	d. spring
5. a.Chinese	b.Japan	c.American	d.Cambodian
6. a. Monday	b.Sunday	c.Friday	d.today

Complete each word.

7. F OTB LL

8. WEIGHT LISTING

9. BA BALL

10. NTI

Choose the correct answer.

11. _____ will the Sports Day take place?







30. _____ Phong going to do on Sport Day?

a. What're b. When's c. What's d. What does

Find the mistake in each sentence.

31. When will Sport Day be on your school?

a. when b. will c. be d. on

32. I am going to playing football with my classmate on this day.

a. am b. playing c. going d. with

33. Where do Peter and Linda? –They are in the garden.

a. where b. are c. do d. in the garden

34. What you like to take part in the Sport day at school?

a. What b. take part in c. at d. like to

35. Do you like play computer games?

a. do b. play c. computer games d. like

36. Why do you want play sport?

a. why b. do c. play d. sport

Translate into English.

37. Ngày Quốc Tế Thiếu Nhi diễn ra vào ngày nào?

a. When will Children's Day be?
b. When will Teachers' Day be?
c. When will Independence Day be?
d. When will Sport Day be?

38. Hàng sẽ tham gia hoạt động gì trong Ngày hội thể thao?

a. What is Hang going to do on Teachers' Day?
b. What will Hang play?



- c. What is Hang's sister going to do on Sport Day?
- d. What is Hang going to do on Sport Day?

39. Bạn thích môn thể thao nào? – Tôi thích chơi cờ

- a. What sports do you like? – I like swimming.
- b. What sports do you like? – I like playing chess.
- c. What do you like best? – I like playing chess.
- d. Do you like playing chess? – I like playing chess.

Put the words in the correct order.

40. is/ Teachers'/ Day/ today/ our

- a. Today is our Teachers' Day.
- b. Today is Teachers' Day our.

41. the/ are/ Lan/ in/ room/ and/ Nga/ singing

- a. Nga and Lan are singing in the room.
- b. Nga and Lan are the singing in room.

42. When/ will/ the/ singing/ contest/ be/?

- a. When will the contest singing be?
- b. When will the singing contest be?

43. stadium/ school/ is/ a/ our/ near/ there

- a. There is a stadium near our school.
- b. There is near a stadium our school.

44. teachers/ Day/ give/ flowers/ we/ the/ and/ cards/ to/ on/ Teachers'

- a. We give teachers the flowers and cards to on Teachers' Day.
- b. We give flowers and cards to the teachers on Teachers' Day.



45. Nam/ Minh/ going/ do/ are/ and/ to/ shuttlecock kicking

- Are Nam and Minh going to do shuttlecock kicking.
- Nam and Minh are going to do shuttlecock kicking.

46. Sumo/ national/ Japan's/ is/ sport

- Sumo is national Japan's sport.
- Sumo is Japan's national sport.

47. Jame/ but/ she/ loves/ badminton/ doesn't/ it/ playing/ play/,

- Jame loves playing badminton, but she doesn't play it.
- Jame loves play badminton, but she doesn't playing it.

48. last/ festival/ had/ school/ sports/ my/ Sunday

- My school had sports festival last Sunday.
- My school had festival sports last Sunday.

49. you/ play/ will/ next/ hide and seek/ Saturday/?

- Will you play hide and seek next Saturday?
- You will play hide and seek next Saturday?

50. the/ classmates/ music/ take/ in/ event/ will/ my/ part

- The classmates will take part in my event music.
- My classmates will take part in the music event.

